

Số: 992/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 18 tháng 9 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

V/v thu hồi đất của Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy miền Nam và giao cho UBND huyện Đăk Tô quản lý, bố trí sử dụng theo quy định

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt phương án sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy Miền Nam khi chuyển sang Công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 472/TTr-STNMT ngày 11/9/2018 (kèm theo Văn bản số 200/CV-NLGMN.2018 ngày 04/9/2018 của Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy miền Nam về việc thống nhất thu hồi một phần diện tích đất của Công ty tại huyện Đăk Tô giao lại cho địa phương quản lý và Biên bản làm việc giữa Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy Miền Nam với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đăk Tô và UBND Kon Văn Lem ngày 20/3/2018, UBND xã Kon Đào ngày 21/3/2018),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi phần diện tích đất dưới đây do Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy miền Nam đang quản lý và giao cho UBND huyện Đăk Tô quản lý, bố trí sử dụng theo quy định, như sau:

**1. Vị trí:** Tại các xã: Văn Lem và xã Kon Đào huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

**2. Diện tích đất đề nghị thu hồi:** 1.055.293,0 m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Xã Văn Lem: 104.851,0 m<sup>2</sup>.

- Xã Kon Đào: 950.442,0 m<sup>2</sup>.

(kèm theo biểu tổng hợp diện tích chi tiết và sơ đồ vị trí đất thu hồi của Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy miền Nam giao về cho địa phương quản lý).

**3. Hiện trạng sử dụng đất:** Đất không có rừng trồng, Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy Miền Nam không còn nhu cầu sử dụng.

**4. Lý do thu hồi:** Thực hiện theo phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy Miền Nam đã được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt tại Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 26/6/2015.

**5. Bồi thường:** Không thực hiện bồi thường.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

**1.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

- Thông báo cho tổ chức sử dụng đất nộp phí và lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy miền Nam tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho UBND huyện Đăk Tô quản lý.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính.

**2.** UBND huyện Đăk Tô có trách nhiệm quản lý, bố trí sử dụng diện tích đất được giao nêu trên theo đúng quy định pháp luật về đất đai.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Đăk Tô, Giám đốc Công ty TNHH MTV nguyên liệu giấy miền Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu VT, NNTN/

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**



BIỂU TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI  
CỦA CÔNG TY TNHH MTV NGUYÊN LIỆU GIẤY MIỀN NAM

(Kèm theo Quyết định số 992/QĐ-UBND, ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	GCN số	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú	
I	AE 435975	3	179-1	9.761,0	Xã Văn Lem	
		3	192-1	7.894,0		
		3	198-1	10.510,0		
		3	226-1	2.980,0		
		3	226-2	13.867,0		
				<b>45.012,0</b>		
	AE 435976	5	80-1	5.466,0	Xã Văn Lem	
		5	97-1	4.776,0		
		5	101-1	10.920,0		
		5	108-1	5.254,0		
				<b>26.416,0</b>		
	AE 435974	3	114-1	4.875,0	Xã Văn Lem	
		3	114-2	3.712,0		
		3	118-1	3.978,0		
		3	118-2	4.221,0		
		3	118-3	1.779,0		
		3	118-4	3.438,0		
		3	250-1	11.420,0		
				<b>33.423,0</b>		
	<b>Tổng xã Văn Lem</b>				<b>104.851,0</b>	
	II	AE 435985	1	1-1	32.990,0	Xã Kon Đảo
			1	9-1	46.130,0	
			1	8-1	14.910,0	
1			21-1	43.759,0		
1			21-2	55.949,0		
1			21-3	124.772,0		
1			34-1	11.060,0		
1			36-1	6.574,0		
1			36-2	9.830,0		
1			36-3	3.396,0		



h

		1	39-1	23.001,0			
		1	52-1	13.310,0			
				<b>385.681,0</b>			
	AE 435986	1	160-1	41.550,0	Xã Kon Đào		
		1	178-1	53.645,0			
		1	178-2	28.485,0			
		1	182-1	25.780,0			
		1	201-1	36.460,0			
		1	229-1	29.016,0			
		1	229-2	24.744,0			
		1	256-1	40.800,0			
		1	271-1	47.907,0			
		1	271-2	38.293,0			
		1	300-1	9.776,0			
		1	305-1	51.290,0			
		1	308-1	26.264,0			
		1	308-2	2.557,0			
		1	316-1	2.333,0			
		1	316-2	43.098,0			
		1	316-3	12.073,0			
		1	367-1	50.690,0			
						<b>564.761,0</b>	
<b>Tổng xã Kon Đào</b>				<b>950.442,0</b>			
<b>Tổng thu hồi</b>				<b>1.055.293,0</b>			



Handwritten initials in blue ink, possibly 'w' and 'g', located at the bottom right of the table area.